

Washington State  
Department of Licensing

**Thợ cắt tóc**

**Chuyên gia làm đẹp**

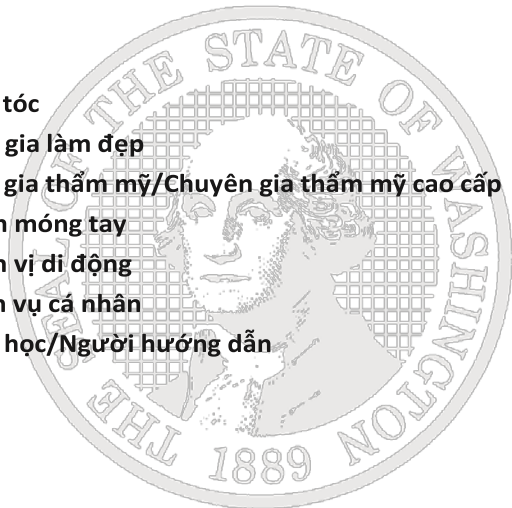
**Chuyên gia thẩm mỹ/Chuyên gia thẩm mỹ cao cấp**

**Thợ làm móng tay**

**Các đơn vị di động**

**Các dịch vụ cá nhân**

**Trường học/Người hướng dẫn**



**Các tiêu chuẩn về an toàn và  
vệ sinh**

**Mỹ viện /Tiệm**

WAC 308-20-110, 550

Tháng 2 năm 2016

**dol.wa.gov**

# MỤC LỤC

## Các tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh tối thiểu

- (1) Các yêu cầu và tiêu chuẩn . . . . .3
- (2) Các đồ vật tiếp xúc với khách hàng . . . . .  
. . . . .5 (3) Các vật liệu tiếp xúc với khách hàng . . . . .  
. . . . .5
- (4) Sử dụng và cất trữ hóa chất . . . . .6
- (5) Rác và chất thải . . . . .7
- (6) Vệ sinh/khử trùng . . . . .  
. . . . .7 (7) Khử trùng các dụng cụ và  
thiết bị không chạy bằng điện . . . . .9
- (8) Khử trùng các dụng cụ và thiết bị chạy bằng điện . . . . .9
- (9) Cất trữ các dụng cụ và thiết bị . . . . .10
- (10) Làm sạch và khử trùng bồn rửa chân . . . . .10
- (11) Tựa đầu, bồn gội đầu, và bàn trị liệu . . . . .12
- (12) Tường, sàn nhà, và trần nhà . . . . .12

(13)	Khăn, áo vải lanh, áo choàng và khăn choàng . . . . .	
	. . . . . 13	(14) Tất cả khăn, khăn vải lanh trải bàn, áo choàng, khăn choàng, và các đồ vật tương tự . . . . .
		. . . . . 13
(15)	Các chất nguy hại bị cấm . . . . .	13
(16)	Các thực hành hay dụng cụ bị cấm . . . . .	
	. . . . . 13	(17) Chảy máu . . . . .
		. . . . . 13
		(18) Bộ dụng cụ sơ cứu . . . . .
		. . . . . 14
(19)	Nhà vệ sinh . . . . .	15
		<b>Đăng các giấy phép, đăng ký, chứng nhận cho phép, thông báo cho người tiêu dùng, và mẫu kiểm tra hiện tại bắt buộc.</b>
(1)	Giấy phép . . . . .	15
(2)	Giấy phép người thợ bản gốc . . . . .	15
(3)	Giấy phép người hướng dẫn bản gốc . . . . .	15
(4)	Giấy phép bản gốc cho trường, người hướng dẫn, mỹ viện/ tiệm, và đơn vị di động . . . . .	16

- (5) Các dịch vụ cá nhân . . . . .  
. . . . . 16 (6) Thẻ nhận dạng bỏ túi . . . . .  
. . . . . 16
- (7) Giấy phép hết hạn hay không có hiệu lực . . . . .  
. . . . . 16
- (8) Giấy phép ngoài Tiểu bang . . . . .  
. . . . . 16
- (9) Giấy phép thay thế . . . . .  
. . . . . 16

**CÁC TIÊU CHUẨN VỀ AN TOÀN VÀ VỆ SINH TỐI THIỂU CHO  
CÁC TRƯỜNG, CHUYÊN GIA LÀM ĐẸP, THỢ LÀM MÓNG TAY,  
CHUYÊN GIA THẨM MỸ, CHUYÊN GIA THẨM MỸ CAO CẤP,  
THỢ CẮT TÓC, NGƯỜI HƯỚNG DẪN, MỸ VIỆN/TIỆM, ĐƠN VỊ DI  
ĐỘNG VÀ CÁC DỊCH VỤ CÁ NHÂN.**

Mỗi người được cấp phép phải duy trì các tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh sau đây . Ngoài ra, những giảng viên và nhân viên đào tạo học viên phải đảm bảo rằng việc đào tạo cá nhân ở trường hay tại mỹ viện/tiệm cho học viên sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh và khử trùng sau đây:

**(1) Các yêu cầu và tiêu chuẩn**

(a) Tất cả các địa điểm là nơi cung cấp các dịch vụ liên quan đến hóa chất cho khách hàng phải có một chậu pha chế với các vòi nước nóng và lạnh . Các chậu pha chế được dùng để pha trộn các loại hóa chất, và khử trùng các đồ vật, dụng cụ, thiết bị, và các vật liệu khác . Các chậu pha chế phải được gắn nhãn "không sử dụng công cộng ."

(b) Các phương tiện giặt tại chỗ phải luôn được giữ gìn sạch sẽ .

(c) Phải cung cấp xà phòng rửa tay dùng một lần và khăn lau tay dùng một lần hay khăn vút bỏ khi dùng xong dành cho khách hàng .

(d) Nghiêm cấm việc dùng xà phòng bánh hay khăn thông thường .

(e) Một người được cấp phép không được thực hiện hay tiếp tục thực hiện dịch vụ cho một khách hàng với vết thương hở nhìn thấy rõ, da sưng tấy, mẩn đỏ, hay bị nhiễm ký sinh trùng .

(f) Không một người được cấp phép nào biết có các vết thương hở, hay đang có triệu chứng của một căn bệnh truyền nhiễm hay có thể lây lan hay một hội chứng trên da hay bị nhiễm ký sinh trùng được cung cấp các dịch vụ về làm đẹp, làm móng tay, cắt tóc, thẩm mỹ, hay thẩm mỹ cao cấp trong khi người được cấp phép đó có các triệu chứng đã nêu ở trên .

Nếu một người được cấp phép hay một khách hàng thể hiện các triệu chứng được nêu trong phần (e) và (f) của tiểu mục này, thì khu vực mà người bị ảnh hưởng nhận hay cung cấp dịch vụ, và tất cả các thiết bị và dụng cụ đã có thể được người đó chạm vào phải được làm sạch và khử trùng, bao gồm cả khu vực làm việc và khu vực chờ .

(g) Tất cả các chất lỏng, kem, và các chất chuẩn bị thẩm mỹ khác bao gồm sáp paraffin và sáp tẩy lông phải được cất trữ trong các hộp đựng sạch và kín .

(h) Tất cả các chai lọ và hộp đựng phải được ghi nhãn rõ ràng và chính xác để người dùng có thể biết được trong đó chứa gì . Tất cả chai lọ và hộp đựng các chất độc hại phải được ghi thêm nhãn rõ ràng là trong đó chứa chất độc hại .

(i) Các vật có thể bị nhiễm bẩn chéo như các chất lỏng, kem và sữa thoa da, các chất chuẩn bị thẩm mỹ và các hóa chất bao gồm sáp paraffin và sáp tẩy lông phải được pha chế sao cho không làm nhiễm bẩn đến phần còn lại bằng cách sử dụng dụng cụ lấy có thể bỏ đi, hay dụng cụ dùng để bôi phết được vệ sinh và khử trùng . Các dụng cụ dùng để bôi phết không được nhúng trở lại vào sản phẩm . Các chất lỏng phải được đổ ra bằng một chai có thể bóp, bơm, hay có vòi xịt . Bất kỳ sản phẩm nào mà không thể được khử trùng và có tiếp xúc với khách hàng phải được vứt bỏ sau khi sử dụng cho khách hàng đó .

(j) Bút chì thẩm mỹ phải được gọt trước mỗi lần sử dụng . Làm sạch và khử trùng hay vứt bỏ dao gọt bút chì sau khi dùng cho mỗi khách hàng .

(k) Một người được cấp phép phải rửa tay sạch với xà phòng và nước ấm hay chất làm sạch có hiệu quả tương tự ngay trước khi



cung cấp dịch vụ cho mỗi khách hàng, trước khi kiểm tra công việc của một học viên đối với một khách hàng, hay sau khi hút thuốc, ăn, hay dùng nhà vệ sinh .

(l) Da của một khách hàng là nơi sẽ thực hiện dịch vụ phải được rửa sạch bằng xà phòng và nước ấm hay lau và/hoặc xịt chất khử trùng hay chất rửa tay không dùng nước được chấp thuận cho sử dụng trên da trước khi thực hiện một dịch vụ .

(m) Sau khi thực hiện dịch vụ trên mỗi khách hàng, tóc và mảnh móng tay phải được đặt ngay vào trong một thùng đựng rác đậy kín .

## **(2) Các đồ vật tiếp xúc với khách hàng**

(a) Một mảnh vải quần cổ hay khăn phải được đặt quanh cổ khách hàng để ngăn tiếp xúc giữa một tấm vải choàng ngăn tóc hay khăn choàng dùng nhiều lần và da của khách hàng, và phải được sử dụng trong toàn bộ thời gian thực hiện dịch vụ .

(b) Tất cả các đồ vật, tiếp xúc trực tiếp với da của khách hàng mà không cần khử trùng, phải được vứt bỏ sau mỗi lần sử dụng .

## **(3) Các vật liệu tiếp xúc với khách hàng**

(a) Sáp paraffin và sáp tẩy lông phải được đậy kín theo cách ngăn nhiễm bẩn trừ lúc thực hiện dịch vụ bôi sáp, và duy trì ở nhiệt độ theo quy định trong hướng dẫn của nhà sản xuất .

(b) Sáp paraffin và sáp tẩy lông phải được pha chế sao cho không làm nhiễm bẩn đến phần còn lại bằng cách sử dụng một trong các phương pháp sau .

(i) Dùng một con dao lấy sáp mới mỗi lần lấy sáp ra khỏi lọ;

(ii) Bôi sáp trực tiếp lên một miếng vật liệu có thể bỏ đi;

(iii) Dùng một con dao lấy sáp riêng để lấy sáp ra khỏi lọ, và sau đó dùng con dao lấy sáp thứ hai để bôi sáp . Con dao lấy sáp thứ nhất không bao giờ được chạm vào da của khách hàng hay con dao lấy sáp thứ hai; hay

(iv) Tách riêng một lượng sáp từ lọ sáp chính để sử dụng trên một khách hàng duy nhất; lượng sáp này phải được đặt vào một lọ nhỏ dùng một lần . Được phép nhúng nhiều lần trong một lọ dùng một lần cho một khách hàng duy nhất .

(c) Tất cả sáp đã qua sử dụng và đã có tiếp xúc với da của khách hàng sẽ không được sử dụng lại trong bất kỳ trường hợp nào và phải được vứt bỏ ngay lập tức sau mỗi lần sử dụng .

(d) Tất cả các lọ đựng sáp phải được làm sạch và khử trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất . Không được để lại trong sáp bất kỳ dụng cụ lấy sáp nào vào bất kỳ lúc nào .

#### **(4) Sử dụng và cất trữ hóa chất**

(a) Khi thực hiện dịch vụ cho một khách hàng có bao gồm việc sử dụng hóa chất hay hỗn hợp hóa chất, tất cả những người được cấp phép phải tuân theo các quy trình an toàn theo hướng dẫn của nhà sản xuất hay bản chỉ dẫn an toàn hóa chất (SDS), để ngăn ngừa thương tổn thân thể của khách hàng hay hư hại quần áo của khách hàng .

(b) Trong khu vực làm việc của các cửa hàng mỹ viện, dịch vụ cá nhân, các đơn vị di động và nhà trường nhân viên phải có thể tiếp cận tất cả các bản chỉ dẫn an toàn hóa chất (SDS) mà nhà sản xuất cung cấp cho bất kỳ sản phẩm hóa chất nào được sử dụng .

(c) Các hóa chất dễ cháy phải được cất trữ xa khỏi các nguồn có khả năng phát hỏa .

(d) Các hóa chất có thể tương tác theo một cách nguy hiểm như chất ô xy hóa, chất xúc tác, và dung môi, phải được cất trữ theo hướng dẫn của nhà sản xuất .

(e) Những người được cấp phép sử dụng hóa chất hay hợp chất hóa chất khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng phải cất trữ hóa chất sao cho ngăn ngừa được cháy, nổ, hay thương tổn thân thể . Tất cả hóa chất phải được cất trữ theo hướng dẫn của nhà sản xuất .

## **(5) Rác và chất thải**

(a) Tất cả chất thải phải được đổ vào trong một thùng chứa chất thải có nắp đậy . Các thùng rác đặt tại khu vực lễ tân hay văn phòng, không chứa chất thải liên quan đến việc thực hiện dịch vụ, không cần phải có nắp đậy .

(b) Tất cả hóa chất, chất dễ cháy, chất độc hay chất thải độc hại khác phải được vứt bỏ theo cách thức mà các quy định về quản lý chất thải độc hại của địa phương yêu cầu .

(c) Tất cả các thùng đựng chất thải phải được đem đổ khi đã đầy . Các bề mặt của các thùng chứa chất thải phải được giữ sạch sẽ .

(d) Bất kỳ vật sắc nhọn bỏ đi nào có tiếp xúc với máu hay dịch cơ thể khác phải được vứt bỏ trong một hộp đựng cứng có dán nhãn có thể đậy kín (chịu được lực đâm, chọc) đủ chặt để bảo vệ người được cấp phép, khách hàng và những người khác khỏi các vết cắt không chủ ý hay các vết thương do đâm, chọc có thể xảy ra trong quá trình vứt bỏ .

(e) Những người được cấp phép phải có các hộp đựng cứng có thể đậy kín để dùng vào mọi lúc khi dịch vụ được thực hiện .

## **(6) Vệ sinh/khử trùng**

Các sản phẩm khử trùng được Environmental Protection Agency (EPA, Cơ quan Bảo vệ Môi trường) chấp thuận được chỉ rõ bởi số đăng ký của chúng trên nhãn sản phẩm . Phải luôn luôn làm theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất sản phẩm .

(a) Tất cả các dụng cụ và thiết bị phải được làm sạch và khử trùng hay vứt bỏ sau khi dùng cho mỗi khách hàng . Các dụng cụ và thiết bị không được phê chuẩn để khử trùng và tái sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất phải được đưa cho khách hàng hay vứt bỏ sau khi dùng cho mỗi khách hàng . Các dụng cụ và thiết bị này bao gồm, nhưng không giới hạn: Dũa móng tay, bọt biển làm đẹp, miếng xốp nhám, vòng giấy nhám, các miếng kẹp tách ngón chân hay miếng quấn ngón chân, que gỡ cam, và các miếng

cắt móng tay dùng một lần . Sự hiện diện của các đồ vật đã qua sử dụng trong khu vực làm việc sẽ được coi là bằng chứng bước đầu của việc tái sử dụng .

(b) Khi được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, mỗi phương pháp sau là một phương pháp được chấp thuận để khử trùng các dụng cụ và thiết bị sau khi chúng được làm sạch tạp chất:

(i) Nhúng hoàn toàn hay xịt dung dịch chất khử trùng có đăng ký với EPA lên (các) đồ vật hay (các) phần của đồ vật cần được khử trùng; hay

(ii) Máy tiệt trùng bằng hơi, đăng ký và có danh sách với U .S . Food and Drug Administration (Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ); hay

(iii) Máy tiệt trùng bằng nhiệt, đăng ký và có danh sách với U .S . Food and Drug Administration, hay chứng nhận Canada .

(c) Tất cả các dụng cụ và thiết bị đã được làm sạch và khử trùng phải được cất trữ trong một hộp đựng kín nhưng không kín hơi hay máy tiệt trùng UV . Các máy tiệt trùng UV chỉ được dùng cho việc cất trữ các dụng cụ và thiết bị đã được làm sạch và khử trùng .

(d) Tất cả các dung dịch khử trùng và/hoặc chất khử trùng phải được giữ ở nồng độ mà nhà sản xuất khuyến nghị để duy trì hiệu quả, tránh nhiễm bẩn bởi các tạp chất và luôn sẵn sàng để sử dụng ngay vào mọi lúc khi cơ sở mở cửa kinh doanh và được thay đổi hàng ngày .

(e) Tất cả các đồ vật, tiếp xúc trực tiếp với da của khách hàng mà không thể được làm sạch và khử trùng, phải được vứt bỏ vào trong một thùng đựng rác thải ngay lập tức sau khi dùng cho mỗi khách hàng . Sự hiện diện của các đồ vật này trong khu vực làm việc sẽ được coi là bằng chứng bước đầu của việc tái sử dụng .

(f) Các găng tay bảo vệ dùng một lần phải được vứt bỏ sau khi dùng cho mỗi khách hàng .

## **(7) Khử trùng các dụng cụ và thiết bị không chạy bằng điện**

(a) Tất cả các dụng cụ và thiết bị được sử dụng trong một phạm vi thực hành phải được làm sạch và khử trùng sau khi dùng cho mỗi khách hàng theo trình tự sau đây:

- (i) Loại bỏ tất cả tóc và/hoặc các vật lạ;
- (ii) Làm sạch kỹ với xà phòng hay chất tẩy rửa và nước;
- (iii) Xả sạch bằng nước sạch và trong; và

(iv) Khử trùng bằng một chất tẩy trùng có đăng ký với EPA với tính năng diệt khuẩn, nấm, và virus đã được chứng minh, sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất hay trong một máy tiệt trùng bằng hơi hay máy tiệt trùng bằng nhiệt khô theo tiểu mục (6)(b)(ii) và (iii) của mục này .

(b) Các dụng cụ và thiết bị không có cạnh sắc hay đầu nhọn, bao gồm nhưng không chỉ gồm lược, bàn chải, con lăn, que, v.v phải được nhúng ngập hoàn toàn trong một chất khử trùng có đăng ký với EPA theo hướng dẫn của nhà sản xuất .

(c) Kẹp hay các dụng cụ hoặc thiết bị khác không được đặt vào miệng, túi, hay những nơi cất trữ chưa được vệ sinh .

(d) Các dụng cụ và thiết bị cá nhân của khách hàng không được sử dụng trong cơ sở trừ khi được một bác sĩ chỉ định .

## **(8) Khử trùng các dụng cụ và thiết bị chạy bằng điện**

Các dụng cụ và thiết bị chạy bằng điện phải được làm sạch và khử trùng sau khi dùng cho mỗi khách hàng theo trình tự sau đây:

- (a) Loại bỏ tóc và/hoặc các tạp chất khác;
- (b) Khử trùng bằng chất khử trùng của EPA được sản xuất dành riêng cho các dụng cụ và thiết bị chạy điện .

## **(9) Cất trữ các dụng cụ và thiết bị**

(a) Các dụng cụ và thiết bị mới và/hoặc đã được làm sạch và khử trùng phải được cất trữ tách riêng khỏi tất cả các đồ vật khác .

(b) Các dụng cụ và thiết bị đã qua sử dụng phải được cất trữ trong một ngăn kéo hay hộp đựng có dán nhãn tại nơi làm việc .

(c) Thùng chứa lã và những gì chứa trong thùng phải được làm sạch và khử trùng và không có tạp chất khác .

(d) Các ngăn chứa đồ, nơi làm việc và ngăn kéo chứa dụng cụ và thiết bị đã được làm sạch và khử trùng phải không có tạp chất và chỉ được sử dụng cho các dụng cụ và thiết bị đã được làm sạch và khử trùng .

### **(10) Làm sạch và khử trùng bồn rửa chân**

(a) Trong mục này, “bồn rửa chân” hay “bồn” được định nghĩa là bất kỳ bồn nào sử dụng nước luân chuyển .

(b) Sau mỗi khách hàng:

(i) Tháo nước khỏi bồn rửa chân và loại bỏ bất kỳ tạp chất nào nhìn thấy được;

(ii) Làm sạch các bề mặt của bồn rửa chân bằng xà phòng hay chất tẩy rửa, xả bằng nước sạch và để ráo nước;

(iii) Khử trùng bề mặt bằng một loại chất khử trùng có đăng ký với EPA theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên nhãn sản phẩm . Các bề mặt phải ở trạng thái ướt với chất khử trùng trong mười phút hay trong thời gian ghi trên nhãn sản phẩm .

(c) Hàng đêm:

(i) Đối với bồn rửa chân xoáy nước, bồn rửa sục khí, bồn rửa chân “không có ống nước” và các bồn rửa nước luân chuyển khác:

(A) Tháo nước khỏi bồn hay chậu rửa chân và loại bỏ bất kỳ tạp chất nào nhìn thấy được .

(B) Làm sạch các bề mặt của bồn rửa chân bằng xà phòng hay chất tẩy rửa, xả bằng nước sạch và để ráo nước .

(C) Khử trùng - Đổ đầy nước sạch vào trong bồn, thêm lượng chất khử trùng có đăng ký với EPA phù hợp . Bật bồn rửa chân lên để luân chuyển chất khử trùng trong toàn bộ thời gian tiếp xúc theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên nhãn .

(D) Tháo nước và xả bồn bằng nước sạch và để khô .

(ii) Đối với các bồn rửa chân có màng lọc, đầu sục khí vào và các bộ phận có thể tháo rời khác yêu cầu cần được chú ý đặc biệt trong quá trình khử trùng .

(A) Tháo nước khỏi bồn rửa chân và loại bỏ bất kỳ tạp chất nào nhìn thấy được .

(B) Gỡ bỏ màng lọc, đầu sục khí vào và các bộ phận có thể tháo rời khác khỏi bồn rửa và làm sạch bất kỳ tạp chất nào lưu lại ở phía sau hay bên trong các bộ phận này .

(C) Cọ sạch các bộ phận có thể tháo rời bằng một bàn chải và xà phòng hay chất tẩy rửa .

(D) Xả các bộ phận đã tháo rời bằng nước sạch và lắp lại vào trong bồn rửa .

(E) Làm sạch các bề mặt của bồn rửa chân bằng xà phòng hay chất tẩy rửa, xả bằng nước sạch và để ráo nước .

(F) Khử trùng - Đổ đầy nước sạch vào trong bồn, thêm lượng chất khử trùng có đăng ký với EPA phù hợp . Bật bồn rửa chân lên để luân chuyển chất khử trùng trong toàn bộ thời gian tiếp xúc theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên nhãn .

(G) Tháo nước và xả bồn bằng nước sạch và để khô .

(d) Phải ghi lại ngày và giờ của mỗi lần làm sạch và khử trùng theo yêu cầu của phần (c) và (d) của tiểu mục này . Bản ghi này phải được lập vào thời điểm làm sạch và khử trùng . Các bản ghi làm sạch và khử trùng phải được cung cấp theo yêu cầu của khách hàng hay đại diện của cơ quan chức năng .

(e) Đối với các bồn rửa đơn giản và lớp lót có thể tái sử dụng (không luân chuyển):

(i) Tháo nước khỏi bồn và loại bỏ bất kỳ tạp chất nào nhìn thấy được .

(ii) Cọ bồn bằng một bàn chải sạch và xà phòng hay chất tẩy rửa theo hướng dẫn của nhà sản xuất .

(iii) Xả bồn bằng nước sạch và để ráo nước .

(iv) Khử trùng bề mặt bồn bằng một loại chất khử trùng có đăng ký với EPA theo hướng dẫn của nhà sản xuất . Các bề mặt được

làm ướt với chất khử trùng trong mười phút hay trong thời gian tiếp xúc ghi trên nhãn sản phẩm .

(v) Tháo nước và xả bồn bằng nước sạch và để khô .

### **(11) Tựa đầu, bồn gọi đầu, và bàn trị liệu**

(a) Tất cả các tựa đầu và ghế phải được làm sạch và khử trùng sau khi dùng cho mỗi khách hàng .

(b) Khay và chậu đựng dầu gội đầu phải được làm sạch và khử trùng sau mỗi lần gội đầu, phải luôn trong điều kiện hoạt động tốt và trong trạng thái sạch sẽ .

(c) Tất cả các bàn trị liệu phải được làm sạch, khử trùng và phủ bằng vải phủ hay giấy sạch, và những vật liệu phủ này phải được thay sau khi dùng cho mỗi khách hàng .

### **(12) Tường, sàn nhà, và trần nhà**

Tường, sàn nhà, và trần nhà phải được làm sạch và khử trùng khi cần và luôn được giữ sạch sẽ và không có nhiều vết bẩn, mốc, vết bẩn khô, hay tróc sơn .

### **(13) Khăn, áo vải lạnh, áo choàng và khăn choàng**

Không được dùng khăn, vải trải bàn, áo choàng, hay khăn choàng hơn một lần mà không giặt sạch sẽ như được mô tả trong mục này .

### **(14) Tất cả khăn, khăn vải lạnh trải bàn, áo choàng, khăn choàng, và các đồ vật tương tự**

Phải được giặt sạch trong một máy giặt có chất tẩy rửa dùng cho máy giặt và chất tẩy trắng bằng chlorine theo hướng dẫn của nhà sản xuất để tẩy trùng . Phải có một tủ đựng chống bụi với các cạnh và nóc vững chắc để đựng khăn, vải trải bàn, áo choàng và khăn choàng sạch . Phải có một giỏ mây có các cạnh vững chắc hay một thùng đựng đậy kín và thoáng khí dành cho tất cả các khăn vải, vải



trải bàn, áo choàng và khăn choàng bẩn và không bao giờ được để qua đêm .

### **(15) Các chất nguy hại bị cấm**

Sử dụng các sản phẩm . Không một cơ sở hay nhà trường nào được phép có trong khuôn viên của mình các sản phẩm thẩm mỹ chứa chất độc hại đã bị U .S . Food and Drug Administration cấm sử dụng trong các sản phẩm thẩm mỹ . Nghiêm cấm sử dụng các sản phẩm 100% methyl methacrylate monomer lỏng và methylene chloride . Không một sản phẩm nào được sử dụng theo cách mà U .S Food and Drug Administration đã cấm .

### **(16) Các thực hành hay dụng cụ bị cấm**

Bất kỳ dụng cụ nào có cạnh sắc, được thiết kế để loại bỏ chai da .

### **(17) Chảy máu**

Nếu có chảy máu hay phơi nhiễm với các dịch cơ thể khác trong khi thực hiện dịch vụ, người được cấp phép và học viên phải dừng lại và tiếp tục theo các trình tự sau:

- (a) Dừng dịch vụ;
- (b) Đeo găng tay vào;
- (c) Rửa sạch vết thương bằng một dung dịch khử trùng;
- (d) Che vết thương bằng một băng tiệt trùng;

(e) Nếu vết thương ở trên tay của người được cấp phép trong vùng có thể dùng găng tay hay miếng quấn ngón tay che đi, thì người được cấp phép phải đeo găng tay bảo vệ hay miếng quấn ngón tay sạch và không thấm dịch . Nếu vết thương ở trên cơ thể khách hàng, người được cấp phép cung cấp dịch vụ cho khách hàng phải đeo găng tay trên cả hai tay;

(f) Vứt bỏ tất cả các đồ vật nhiễm bẩn . Các đồ vật nhiễm bẩn phải được đặt vào trong một túi ni lông kín và túi đó phải được đặt bên trong một túi ni lông khác và được vứt bỏ;

(g) Tất cả các thiết bị, dụng cụ và công cụ đã tiếp xúc với máu hay các dịch cơ thể khác phải được làm sạch và khử trùng hay vứt bỏ;

(h) Bỏ găng tay; và

(i) Rửa tay bằng xà phòng và nước trước khi quay lại thực hiện dịch vụ .

### **(18) Bộ dụng cụ sơ cứu**

Cơ sở phải có một bộ dụng cụ sơ cứu có ít nhất những thứ sau:

- Băng loại nhỏ;
- Gạc;
- Chất khử trùng; và
- Một bộ dụng cụ trị chảy máu có:
  - Các túi có thể vứt bỏ;
  - Găng tay .

### **(19) Nhà vệ sinh**

(a) Tất cả các địa điểm phải có nhà vệ sinh . Nhà vệ sinh phải được đặt tại khuôn viên hay ở khuôn viên liền kề, và có thể tiếp cận một cách hợp lý .

(b) Tất cả nhà vệ sinh đặt tại khuôn viên phải được giữ sạch sẽ và luôn trong điều kiện hoạt động tốt .

**308-20-550**

**ĐĂNG CÁC GIẤY PHÉP, ĐĂNG KÝ, CHỨNG NHẬN CHO PHÉP,  
THÔNG BÁO CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG, VÀ MẪU KIỂM TRA HIỆN TẠI  
BẮT BUỘC.**

### **(1) Giấy phép**

Thông báo cho người tiêu dùng theo yêu cầu của chương 18 .16 RCW, thông báo mỹ viện/tiệm có học viên như được định nghĩa trong WAC 308-20-555, và mẫu kiểm tra mới nhất phải được đăng tại nơi mà công chúng có thể xem trực tiếp .

### **(2) Giấy phép người thợ bản gốc**

Một bức ảnh hiện tại đính kèm phải được đăng cho khách hàng có thể xem dễ dàng tại nơi làm việc của người thợ .

### **(3) Giấy phép người hướng dẫn bản gốc**

Một bức ảnh hiện tại đính kèm phải được đăng tại nơi mà công chúng có thể xem dễ dàng .

### **(4) Giấy phép bản gốc cho trường, người hướng dẫn, mỹ viện/ tiệm, và đơn vị di động**

Phải được đăng ở khu vực lễ tân .

### **(5) Các dịch vụ cá nhân**

Phải đăng giấy phép của họ và thông báo cho người tiêu dùng để khách hàng có thể xem trực tiếp .

### **(6) Thẻ nhận dạng bỏ túi**

Không được sử dụng thay thế cho giấy phép bản gốc .

### **(7) Giấy phép hết hạn hay không có hiệu lực**

Bất kỳ thợ, người hướng dẫn, hay doanh nghiệp có liên quan đến dịch vụ làm đẹp, cắt tóc, thẩm mỹ, hay làm móng tay nào đều không được phép đăng bất kỳ một giấy phép nào đã hết hạn hay không còn hiệu lực vì bất kỳ lý do nào . Bất kỳ giấy phép nào được đăng theo cách đó phải được nộp cho đại diện của cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu .

### **(8) Giấy phép ngoài Tiểu bang**

Các giấy phép được cấp bởi một tiểu bang, vùng lãnh thổ, hay quốc gia khác không được đăng tại bất kỳ mỹ viện/tiệm nào .

### **(9) Giấy phép thay thế**

Một giấy biên nhận, do Sở Cấp phép cấp, cho thấy việc xin một giấy phép giống hệt có thể được sử dụng nếu giấy phép gốc đã bị mất, mất cắp, hay bị phá hủy cho đến khi giấy phép thay thế được gửi đến .

**Business and Professions Division (Ban Kinh doanh và Nghề nghiệp)**  
**Cosmetology Program (Chương trình Thẩm mỹ học)**  
**P.O. Box 9026**  
**Olympia, WA 98507**

Điện thoại: (360) 664-6626

Email: [plssunit@dol.wa.gov](mailto:plssunit@dol.wa.gov)

*Chúng tôi cam kết đảm bảo cho mọi người tiếp cận dịch vụ của chúng tôi một cách công bằng.  
Để biết thông tin, truy cập [dol.wa.gov/access](http://dol.wa.gov/access) (TDD/TYY gọi 711)*

